

Thông số kỹ thuật biến tần Hybrid LuxPower 1 PHA SNA 14kW

Thông số	SNA 14K
Đầu vào năng lượng mặt trời	
Công suất đầu vào tối đa DC	24000W (12000/12000W)
Điện áp đầu vào định mức DC	320Vdc
Dải điện áp DC	100 – 480 Vdc
Dải điện áp MPPT	120 – 385 Vdc
Điện áp khởi động	100V.d.c
Số kênh MPPT	2/(2:2)
Dòng DC đầu vào tối đa/MPPT	35/35A
Điện áp ngắn mạch tối đa đầu vào/MPPT	44/44A
Ngõ vào/ Ngõ ra PIN	
Loại pin tương thích	Lithium-ion/ Lead-Acid
Điện áp pin định mức	48/51.2V.d.c
Phạm vi điện áp pin	46.4-60/38.4-60V.d.c

Dòng nạp/xả tối đa	250A
Công suất nạp/xả tối đa	12000W
Dung lượng pin đề xuất mỗi inverter	250Ah
GRID	
Điện áp AC định mức	230Vac
Điện áp AC cho phép	90 – 280V
Tần số AC định mức	50Hz / 60Hz
Dòng điện AC danh định	100A
Công suất AC danh định đầu vào	24 000W
PF	0.99
Dòng điện tối đa đầu vào liên tục	100A
THDI	<5%
UPS của Luxpower SNA 14kW	
Công suất max đầu ra max	14000W
Điện áp đầu ra định mức	230V.a.c

Tần số đầu ra định mức	50Hz / 60Hz
Dòng điện đầu ra định mức	60A
THDV	3%
Thời gian chuyển mạch	10ms
GEN	
Điện áp cho phép	230 V
Điện áp tối đa	280
Dòng điện tối đa	63A
Tần số	50/60Hz
Thời gian chuyển đổi	<10ms
THDV	<3%
Bảo vệ quá tải	150% trong 5s
Hiệu suất biến tần Luxpower 14kW 1 Pha	
Hiệu suất tối đa MPPT	99%
Hiệu suất tối đa	93%
Hiệu suất nạp/ xả của pin	93%

Bảo vệ	
Bảo vệ cực ngược	Yes
Bảo vệ quá dòng/ quá áp	Yes
Bảo vệ chống phát ngược	Yes
Bảo vệ ngắn mạch AC	Yes
Bảo vệ dòng rò	Yes
Giám sát nối đất	Yes
Giám sát lưới	Yes
Tiêu chuẩn bảo vệ	IP65 / NEMA4X
Chuyển mạch DC	Yes
Thông tin chung	Biến tần Hybrid LuxpowerSNA 14kW
Kích thước	530x830x150 mm
Trọng lượng	40 kg
Cấu trúc liên kết	Transformerless (solar), HF (Battery)
Phương pháp làm mát	Smart Cooling
Độ ẩm tương đối	0-100%
Nhiệt độ hoạt động	-25 – 60 °C
Độ cao	<2000m
Tiếng ồn phát ra	<25dB
Tiêu thụ ở chế độ chờ	<5W
Giao diện hiển thị và giao tiếp	LCD, RS485, Wi-Fi, Ethernet